

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2025/HS-PT

Ngày: 16 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Kiều Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2025/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Huỳnh Thanh T, do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

Huỳnh Thanh T; sinh ngày 25/6/1967 tại C, Hải Dương; nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Huỳnh C (đã chết) và bà Đỗ Thị N (đã chết); có vợ: Đặng Thị Thu H, sinh năm 1971 (đã ly hôn) và 06 người con: lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền sự: Ngày 26/4/2023 bị Công an huyện V, tỉnh Bình Định ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 20/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh bạc”; tiền án: Không; bị tạm giam từ ngày 11/7/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh T: Ông Lâm Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. (Có mặt).

- Bị hại có kháng cáo:

Ông Nguyễn Cao C, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Khu phố Đ, Thị trấn V, huyện V, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

Ngoài ra còn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo, nên Hội đồng xét xử không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng giữa tháng 7/2023, trong lúc ngồi uống cà phê tại quán cà phê Cây xăng H thuộc xã V, huyện V, tỉnh Bình Định, Nguyễn Cao C kể cho Huỳnh Thanh T việc Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định đang thụ lý giải quyết vụ án Hôn nhân gia đình (chia tài sản sau khi ly hôn) giữa C với vợ cũ là Lê Thị C. Đồng thời, C muốn được chia tài sản với tỷ lệ 50/50. C nói với T: “Anh có quen biết chỗ nào giúp em được chia tài sản 50/50, cỡ một trăm triệu đồ lại thì em lo được”. Nghe vậy, T nảy sinh ý định lợi dụng sự quen biết và lòng tin để lừa đảo lấy tiền của C. T nói: “Để anh về hỏi xem người quen của anh dưới tỉnh có giúp được em hay không rồi anh báo lại sau” thì C đồng ý, hai bên thỏa thuận với giá khoảng một trăm triệu đồng.

Vài ngày sau, T yêu cầu C đưa những tài liệu có liên quan đến vụ án trên để T đưa cho người quen xem thử có giúp được hay không, thì C đưa bản phô tô các tài liệu liên quan đến vụ án trên cho T. Sau khi nhận được tài liệu thì T vứt bỏ hết những tài liệu này chứ không có đưa tài liệu cho ai theo như hứa hẹn. Sau đó, để thực hiện hành vi lừa đảo và tạo lòng tin, T nói dối với Đặng Ngọc T1 (cháu rể của T, sinh năm: 1995, trú: số 18 L, thành phố Q, tỉnh Bình Định) rằng tài khoản ngân hàng của T bị lỗi nên xin số tài khoản ngân hàng của T1 để bạn của T chuyển tiền vào rồi nhờ T1 chuyển tiền lại vào tài khoản ngân hàng Agribank số: 4313205011347 của T. Nghe vậy, T1 tưởng thật và đưa số tài khoản ngân hàng Vietcombank: 9377867171 của mình cho T. Sau đó, T liên lạc và nói dối với C rằng người quen ở tỉnh đã đồng ý giúp và yêu cầu C đưa tiền cho người quen của T lo công việc. Lúc này, C hỏi là đưa tiền mặt hay đưa bằng hình thức nào thì T nhấn tin số tài khoản ngân hàng của T1 cho C và nói số tài khoản này là của lính người quen mà T đang nhờ lo công việc giúp. Đến sáng ngày 31/7/2023, C nhờ vợ là Võ Thị L chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của T1. Sau khi chuyển tiền xong, C chụp màn hình thể hiện nội dung đã chuyển tiền, gửi qua tài khoản zalo của T. Sau khi biết C đã chuyển tiền, T gọi điện thoại cho T1 yêu cầu T1 chuyển số tiền 20.000.000 đồng trên lại vào tài khoản của T nhưng không liên lạc được. Lúc này, T gọi điện thoại cho Huỳnh Thị H (là vợ của T1) nói dối với H là bạn của T vừa chuyển tiền vào tài khoản của T1 và nhờ H chuyển tiền ngược lại vào tài khoản ngân hàng của T. Nghe vậy, H tưởng thật nên đã dùng điện thoại của T1 chuyển tiền nhưng ngân hàng bị lỗi không chuyển được. Do đó, H nhờ bạn là Lê Nữ Như H chuyển giúp số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của T. H đồng ý. Tiếp đó, từ tháng 8/2023 đến tháng 12/2023, T dùng thủ đoạn gian dối yêu cầu C tiếp tục

chuyển tiền 06 lần nữa cho đến khi đủ số tiền 100.000.000 đồng như thỏa thuận ban đầu. Sau mỗi lần C chuyển tiền vào tài khoản của T1 thì T liên lạc với T1 và nói dối là bạn của T vừa chuyển tiền vào tài khoản của T1 nên nhờ T1 chuyển tiền ngược lại vào tài khoản ngân hàng của T. Cụ thể các lần chuyển như sau: ngày 18/8/2023 chuyển 20.000.000 đồng; ngày 09/9/2023 chuyển 10.000.000 đồng. Ngày 02/10/2023 chuyển 10.000.000 đồng; ngày 03/10/2023 chuyển 10.000.000 đồng; ngày 07/11/2023 chuyển 10.000.000 đồng; ngày 07/12/2023 chuyển 20.000.000 đồng.

Đến ngày 28/12/2023, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định gọi điện cho C thông báo về lịch xét xử phúc thẩm đối với vụ án Hôn nhân gia đình. C kể lại sự việc này cho T nghe thì T yêu cầu C gửi số điện thoại của Thư ký đó để T liên hệ. Đến trưa ngày 29/12/2023, T đến trước cổng Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định chụp hình ảnh cổng của Tòa án và gửi qua zalo và nói dối là T đã nói chuyện với Thư ký và cam kết kết quả xét xử sẽ như C mong muốn.

Đến ngày 31/01/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tiến hành xét xử phúc thẩm, kết quả bác đơn kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm nên C liên lạc với T hỏi vì sao kết quả xét xử không theo như thỏa thuận lúc ban đầu giữa hai bên, nhưng T cố ý né tránh không trả lời. Thời gian sau đó, C nhiều lần gặp và đòi tiền nhưng T cứ hứa hẹn không chịu trả. Đến khoảng cuối tháng 3/2024 vì nghi ngờ T lừa đảo để lấy tiền nên bà Võ Thị L có liên lạc với Đặng Ngọc T1 để hỏi sự việc thì mới biết được T đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của C. Biết mình bị lừa nên ngày 06/5/2024, Cường làm đơn tố giác tội phạm gửi đến Viện kiểm sát nhân dân huyện V.

Tại Cơ quan điều tra, Huỳnh Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên. Số tiền 100.000.000 đồng đã chiếm đoạt được T sử dụng như sau: rút 65.550.000 đồng để tiêu xài cá nhân; chuyển 15.000.000 đồng cho Ngô Bá C (bạn) để trả nợ; chuyển cho Tô Thị Mỹ L (người yêu, sống chung như vợ chồng) 9.200.000 đồng; chuyển cho Huỳnh Thanh Như Y (con ruột) 1.600.000 đồng; chuyển cho Huỳnh Thanh C (con ruột) 6.000.000 đồng. Khi chuyển tiền cho những người nêu trên, T không có nói cho những người này biết số tiền mà mình chuyển là do lừa đảo mà có. Số tiền còn lại 2.650.000 đồng T dùng để nạp tiền điện thoại, mua hàng online và các chi phí khác. Tuy nhiên, do thời gian đã lâu nên không nhớ rõ số tiền này dùng vào những giao dịch nào, chuyển tiền cho ai.

Về vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh tím, hiệu OPPO loại OPPOA 92, IMEI 1: 862251053728313, số IME I2: 862251053728305, bên trong không có thẻ sim (không kiểm tra chi tiết bên trong).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135,136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2024.

- Án Phí sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 19/3/2025, bị cáo Huỳnh Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 17/3/2025, bị hại Nguyễn Cao C kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm: Đề nghị áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm, sửa phần án phí sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh T trình bày luận cứ bào chữa, thống nhất về tội danh và điều luật áp dụng như đại diện Viện kiểm sát. Nhưng xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo 18 tháng tù và sửa phần án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Huỳnh Thanh T và bị hại Nguyễn Cao C kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng thời gian từ giữa tháng 7/2023 đến tháng 12/2023, để có tiền tiêu xài cá nhân, Huỳnh Thanh T đã lợi dụng sự tin tưởng của Nguyễn Cao C nên có hành vi gian dối cho rằng mình có người quen làm việc tại tỉnh Bình Định có thể can thiệp, giải quyết giúp vụ án Hôn nhân gia đình (chia tài sản sau khi ly hôn) giữa ông C với bà C theo hướng có lợi cho C, để chiếm đoạt với tổng số tiền là 100.000.000 đồng.

Bị cáo T đưa ra thông tin gian dối nhận tiền để “chạy án” để chiếm đoạt tài sản của người khác, làm ảnh hưởng và gây dư luận xấu đến các cơ quan tư

pháp. Vì vậy, cần phải phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo bị Toà án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và kháng cáo của bị hại Nguyễn Cao C đề nghị tăng mức hình phạt.

[3.1] Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Toà án cấp sơ thẩm đã xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về tình tiết tăng nặng: không; Tiền sự: 01 (một) tiền sự về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định xử phạt hành chính số: 20/QĐ-XPHC ngày 26/4/2023 của Công an huyện V, tỉnh Bình Định. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Có cha ruột (Huỳnh C) là người có công cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, hiện tại gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 24 tháng tù - khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3.2] Xét kháng cáo của bị hại C kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo mà cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ, xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù là nghiêm khắc, đủ tác dụng, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung như đã phân tích trên. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm tình tiết gì mới để làm căn cứ tăng hình phạt cho bị cáo.

[3.3] Xét về án phí sơ thẩm: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định đã quyết định: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nên theo quy định tại điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo được miễn án phí. Toà án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cần sửa phần án phí sơ thẩm theo đúng quy định.

Từ những phân tích trên, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo xử phạt bị cáo mức án nêu trên là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xuất trình được các tình tiết mới làm căn cứ để xin giảm nhẹ hình phạt và bị hại kháng cáo tăng hình phạt cho bị cáo cũng không đưa ra được tình tiết mới tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ

hình phạt của bị cáo và kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của bị hại. Giữ nguyên mức hình phạt của bị cáo như bản án hình sự sơ thẩm; chỉ sửa phần án phí sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo T là thuộc hộ cận nghèo nên được miễn.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[7] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Thanh T là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh T và không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Cao C. Giữ nguyên mức hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2025/HS-ST ngày 07/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bình Định.

- Sửa phần án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm của bản án hình sự sơ thẩm.

2. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 11/7/2024).

3. Về án phí:

3.1. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Thanh T được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm vì hộ cận nghèo.

3.2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Thanh T được miễn.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1. TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCA tỉnh Bình Định ;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục THADS huyện V;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thái Văn Hà